

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 09/11/2019

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		JS2+CLO+RC5	7:25	10+8+4	0+0+0		0+10+12	0+0+0	
2		HSD+HST	7:25	9+7	0+0		0+0	0+0	
3		TD1+CTK3+TD3	7:25	19+0+3	0+0+0		15+0+7	0+0+0	CHUYỂN 1 CTK3-TD3
4		TD1+P3+P5	9:25	18+0+4	0+0+0		10+5+5	0+0+0	CHUYỂN 3 P3- P5
5		BK8+BK16+CLO	9:25	2+0+19	0+0+0		0+3+16	0+0+0	
6		TTCl+AMD+TGTH4+TGTH 5	9:25	3+10+4+3	0+0+0+0		0+3+0+0	0+0+0+0	
7		BK5+P2+TD1	11:25	6+10+6	0+0+0		0+6+4	0+0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST

DATE: 09/11/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: JS2 - CLO - RC5	CREW: HUNG - DUONG - Toan	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN HONG SON	JS2	42,44	2	15		78	KHOAN	Vietnamese
2	GIANG HONG SON	JS2	31-32	2	17		60	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN TU DO	JS2	25	1	10		67	KHOAN	Vietnamese
4	NGO VAN KIEM	JS2	24	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
5	PHAM HOANG DAT	JS2	34,36	2	12	60	75	KHOAN	Vietnamese
6	LE QUOC TOAN	JS2	26	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
7	LE VAN CAM	JS2	21	1	5		67	XAYLAP	Vietnamese
8	VU ĐỨC THIÊN	JS2	27	1	7		65	XAYLAP	Vietnamese
9	PHAM HUY CHUNG	JS2	30	1	5		70	XAYLAP	Vietnamese
10	ALTEMANI	JS2	22	1	10	50	95	XAYLAP	Italian
11	VOROBIOV S.L	CLO	80	1	5		85	KHOAN	Russian
12	HOANG VAN HUNG	CLO	85	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
13	LA VIET HUNG	CLO	83	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
14	DEMIN	CLO	79	1	7		100	KHOAN	Russian
15	PHAM VAN LAM	CLO	84	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN VAN LOC	CLO	82	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
17	TRAN HUU SON	CLO	81	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
18	VU NGOC LUAN	CLO					82	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN VAN TRONG	RC5	56,61	2	15		72	KH-THAC	Vietnamese
20	LE HONG LINH	RC5	55	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
21	THAI QUOC CUONG	RC5	54	1	5	50	50	KH-THAC	Vietnamese
22	LE THANH BINH	RC5	53	1	5	10	70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	JS2	10	13	91	697	110	0		
2	CLO	8	7	42	607	0	10		
3	RC5	4	5	30	272	60	12		
TOTAL		22	25	163	1.576	170	22		
WEIGHT KG				163	1.576	170			

GRAND TOAL: 1.909 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 09/11/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	TO: HSD - HST	CREW: QViệt - Hồi - Vũ	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TO TINH	HSD	65-66	2	10		75	TLJOC	Vietnamese
2	LE QUOC HUNG	HSD	67-68	2	10		68	TLJOC	Vietnamese
3	TRAN THIEN THUY	HSD	61	1	10		71	TLJOC	Vietnamese
4	VU CONG NGHI	HSD	63	1	7		60	TLJOC	Vietnamese
5	DOAN TUAN LINH	HSD	62	1	5		82	TLJOC	Vietnamese
6	NGUYEN TRUONG THO	HSD	57-58	2	11		65	TLJOC	Vietnamese
7	TRAN HOANG QUYEN	HSD	59-60	2	10		70	TLJOC	Vietnamese
8	DOAN VAN DUNG	HSD	28	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN HONG LINH	HSD	69	1	5		82	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN LE HONG VU	HST	44-45	2	15		57	TLJOC	Vietnamese
11	NGUYEN NGHIEM VU	HST	48-49	2	14		84	TLJOC	Vietnamese
12	NGUYEN QUY TAN	HST	43	1	10		77	TLJOC	Vietnamese
13	LE TIEN DUNG	HST	50-51	2	13	42	80	TLJOC	Vietnamese
14	DAO QUY HOI	HST	97-98	2	12		73	TLJOC	Vietnamese
15	NGUYEN VAN TRUNG	HST	47	1	10		68	KH-THAC	Vietnamese
16	VU TRUNG HIEU	HST	46	1	10		80	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	HSD	9	13	75	648	0	0		
2	HST	7	11	84	519	42	0		
TOTAL		16	24	159	1.167	42	0		
WEIGHT KG				159	1.167	42			

GRAND TOAL: 1.368 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 09/11/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	TO: TD1 - CTK3 - TD3	CREW: Vậ - KHOÀN - PTUẤN	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KLIUZHEV R.V	TD1	40	1	5		120	KHOAN	Russian
2	NGUYỄN VĂN DỪNG	TD1	41	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
3	LÊ TRỌNG LƯỢNG	TD1	35	1	4		68	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN QUY	TD1					65	KHOAN	Vietnamese
5	HOANG VĂN MINH	TD1	42	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
6	PHẠM CÔNG TIẾN	TD1					69	KHOAN	Vietnamese
7	LÊ VĂN HOÀN	TD1	47	1	4		76	KHOAN	Vietnamese
8	TÔ THANH HAI*PK-PVD	TD1	39	1	10		86	KHOAN	Vietnamese
9	HOÀNG VĂN DUY	TD1	49	1	5		61	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN TRỌNG THẮNG	TD1	37	1	3		45	KHOAN	Vietnamese
11	BUI VĂN NINH	TD1	45-46	2	10		78	KHOAN	Vietnamese
12	ĐẶNG VIỆT KHÔI	TD1					63	KHOAN	Vietnamese
13	NG MINH HAI*PK-PVD	TD1	48	1	8		77	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN VIỆT TRUNG	TD1	43	1	15		86	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN GIN	TD1	38	1	6	20	62	KHOAN	Vietnamese
16	ĐỖ VINH TUY	TD1	50-51	2	15	90	78	D-HANH	Vietnamese
17	LÊ VĂN UAN	TD1	54	1	6		60	PSV	Vietnamese
18	ĐOÀN MINH TUẤN	TD1	36	1	5		64	CODIEN	Vietnamese
19	TRẦN CAO TUẤN	TD1	44	1	10		67	CODIEN	Vietnamese
20	ĐINH CHI CÔNG	TD3	34	1	10		65	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYỄN QUANG TIẾN	TD3	35	1	13	20	75	KHOAN	Vietnamese
22	NGUYỄN MẠNH HOÀN	TD3	36	1	9		64	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	19	18	118	1.350	110	15		CHUYEN 1 PAX TU CTK3 SANG TD3
2	CTK3	0	0	0	0	20	0 + 1		
3	TD3	3	3	32	204	20	7		
TOTAL		22	21	150	1.554	150	22		
WEIGHT KG				150	1.554	150			

GRAND TOAL: 1.854 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 09/11/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:30
FLIGHT: 04	TO: TD1 - P3 - P5	CREW: HUNG - DUONG - Toan	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐỖ VIỆT LONG	TD1	69	1	5		55	CODIEN	Vietnamese
2	LÊ ANH TUÂN	TD1	75-76	2	12	52	60	CODIEN	Vietnamese
3	ĐỖ DUY TIẾN	TD1	78	1	5	30	75	CODIEN	Vietnamese
4	PHI DUY HOÀN	TD1	72-73	2	10		74	CODIEN	Vietnamese
5	MAI ĐÌNH KHANG	TD1	79-80	2	18		60	CODIEN	Vietnamese
6	PHẠM HAI DANG	TD1	77	1	7		65	D-HANH	Vietnamese
7	NGUYỄN NGỌC PHÚ	TD1	82	1	5		65	PSV	Vietnamese
8	HOANG VAN BAY	TD1	84	1	5		60	PSV	Vietnamese
9	TRIỆU MINH HỒNG	TD1	68	1	5		65	PSV	Vietnamese
10	NGUYỄN TẤT LỘC	TD1	70	1	6		55	PSV	Vietnamese
11	NGUYỄN TIẾN THUẬT	TD1	67	1	6		80	PSV	Vietnamese
12	ĐÀU ĐỨC HÙNG	TD1	86	1	6		65	PSV	Vietnamese
13	ĐÀU VIỆT BÁC	TD1	85	1	5		75	PSV	Vietnamese
14	VŨ VĂN PHÚC	TD1	83	1	5		65	PSV	Vietnamese
15	NGUYỄN QUANG PHƯỢNG	TD1	81	1	5		63	PSV	Vietnamese
16	MAC ĐỨC TRỌNG	TD1	71	1	5		65	SHINTRAC	Vietnamese
17	NGUYỄN CẢNH CHUNG	TD1	74	1	5		60	SHINTRAC	Vietnamese
18	MAI VĂN THÀNH	TD1	91	1	7		65	SHINTRAC	Vietnamese
19	PHẠM BA BÌNH	P5	38	1	7		60	NAM TIEN	Vietnamese
20	LÊ XUÂN QUÂN	P5	43	1	5	40	64	NAM TIEN	Vietnamese
21	NGUYỄN THANH ĐO	P5	37	1	5		71	NAM TIEN	Vietnamese
22	NGUYỄN VĂN HÙNG	P5	36	1	5		68	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	18	21	122	1.172	82	10		CHUYỂN 3 PAX TỪ P3 SANG P5
2	P3	0	0	0	0	63	5+3		
3	P5	4	4	22	263	40	5		
TOTAL		22	25	144	1.435	185	20		
WEIGHT KG				144	1.435	185			

GRAND TOAL: 1.764 KGS

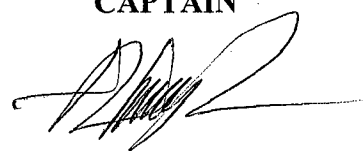
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 09/11/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:35
FLIGHT: 05	TO: CLO - BK8 - BK16	CREW: QViệt - Hồi - Vũ	ETA: 11:15
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	CHU ĐỨC AI	CLO	12	1	8		73	KHOAN	Vietnamese
2	ĐO THANH LIÊM	CLO	18	1	7		60	KHOAN	Vietnamese
3	PHẠM VĂN TAM	CLO	11	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
4	TRẦN GIA THẢO*PK-PVD	CLO	03	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
5	HOÀNG VĂN TRUNG	CLO	08	1	6	21	74	KHOAN	Vietnamese
6	KOPYLOV	CLO	21	1	15	20	87	KHOAN	Russian
7	LÊ HẢI NGÂN	CLO	07	1	10		58	KHOAN	Vietnamese
8	TRẦN ĐẠI DƯƠNG	CLO	01-02	2	9		73	KHOAN	Vietnamese
9	PHẠM THỂ TAM	CLO	04-05	2	15		79	KHOAN	Vietnamese
10	PHẠM THANH BÌNH	CLO	06	1	10		80	ANTOAN	Vietnamese
11	DƯƠNG ĐÌNH DŨNG	CLO	17	1	3		65	PSV	Vietnamese
12	DƯƠNG VĂN THẠCH	CLO	13	1	5		68	PSV	Vietnamese
13	VŨ HỒNG OANH	CLO	09	1	7		73	PSV	Vietnamese
14	LƯU VĂN TRỌNG	CLO	10	1	5		58	PSV	Vietnamese
15	HOÀNG HỮU THU	CLO	20	1	8		73	PSV	Vietnamese
16	DƯƠNG VĂN THU	CLO	15	1	3		68	PSV	Vietnamese
17	LÊ VĂN HUNG	CLO	16	1	2		73	PSV	Vietnamese
18	PHAN MINH TUÂN	CLO	14	1	5		73	PSV	Vietnamese
19	NGUYỄN VIỆT HUNG	CLO	23	1	5		68	PSV	Vietnamese
20	ZHURBIN	CLO	22	1	10		95	KHOAN	Russian
21	QUAN HỒNG QUANG	BK8	42	1	20	30	73	XAYLAP	Vietnamese
22	ĐẶNG VĂN DÂN	BK8	40-41	2	10		64	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	20	22	143	1.424	41	16		
2	BK8	2	3	30	137	30	0		
3	BK16	0	0	0	0	30	3		
TOTAL		22	25	173	1.561	101	19		
WEIGHT KG				173	1.561	101			

GRAND TOAL: 1.835 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 09/11/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:40
FLIGHT: 06	TO: TTC1 - AMD - TGTH4 -	CREW: Vận - KHOÀN - PTUẤN	ETA: 11:40
VANG-2	TGTH5		

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐOÀN TRỌNG TƯỚNG	TTC1	41	1	10		86	KH-THAC	Vietnamese
2	LÊ HUY MẠNH	TTC1	42	1	10		79	KH-THAC	Vietnamese
3	VŨ XUÂN TÂM	TTC1	40	1	11		69	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN XUÂN THANH	AMD	80	1	3		64	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN CÔNG DŨNG	AMD	87	1	8	90	70	KH-THAC	Vietnamese
6	NGÔ QUANG HUÂN	AMD	85	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN VIỆT LÂM	AMD	86	1	3		81	KH-THAC	Vietnamese
8	THAI NGUYỄN HAI VI	AMD	73	1	8		83	KH-THAC	Vietnamese
9	BUI XUÂN TẠO	AMD	74-75	2	10		60	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN TRUNG HIỆU	AMD	83-84	2	15		70	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN ĐỨC HẬU	AMD	76	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
12	LƯƠNG THANH TÙNG	AMD	81-82	2	15		59	KH-THAC	Vietnamese
13	KHUC NGỌC HIỆU	AMD	77-79	3	15		86	KH-THAC	Vietnamese
14	VU VAN CHIEN	TGTH4	89-90	2	10		67	HLJOC	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN ĐỊNH	TGTH4	56	1	6		68	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐỖ VĂN THANH	TGTH4	58	1	5	130	85	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN VŨ HÙNG	TGTH4	57	1	8		84	KH-THAC	Vietnamese
18	VŨ HỮU CHÍNH	TGTH5	14	1	11		57	HLJOC	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN TRÁI	TGTH5	13	1	12		67	HLJOC	Vietnamese
20	BUI VĂN HƯƠNG	TGTH5	15	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TTC1	3	3	31	234	0	3		
2	AMD	10	15	88	707	90	3		
3	TGTH4	4	5	29	304	130	0		
4	TGTH5	3	3	28	194	0	0		
TOTAL		20	26	176	1.439	220	6		
WEIGHT KG				176	1.439	220			

GRAND TOAL: 1.835 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 09/11/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 11:30
FLIGHT: 07	TO: BK5 - P2 - TD1	CREW: HUNG - DUONG - Toan	ETA: 13:10
CAM-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM VĂN Y	BK5	48	1	10		78	DVL	Vietnamese
2	KRAVTSOV ALEXANDER	BK5	49-50	2	19		74	DVL	Russian
3	ĐOÀN MINH HUƠNG	BK5	26-27	2	11		60	DVL	Vietnamese
4	PHẠM VĂN CUƠNG	BK5	34-35	2	15		85	DVL	Vietnamese
5	ĐOÀN PHÚC HOANG	BK5	32-33	2	13		70	DVL	Vietnamese
6	ĐÀO ANH HUYNH	BK5	31	1	10		73	DVL	Vietnamese
7	TRẦN VIỆT PHƯƠNG	P2	92	1	10		88	LILAMA18	Vietnamese
8	NGUYỄN ĐỨC THUẬN	P2	88	1	5		54	LILAMA18	Vietnamese
9	PHẠM TIẾN HẢI	P2	91	1	6		72	LILAMA18	Vietnamese
10	LẠI VĂN THUẬN	P2	87	1	5		54	LILAMA18	Vietnamese
11	PHẠM VĂN NHÌ	P2	86	1	5		63	LILAMA18	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN DŨNG	P2	95	1	5	80	55	LILAMA18	Vietnamese
13	NGUYỄN HỮU HẠNH	P2	94	1	5		61	LILAMA18	Vietnamese
14	ĐẶNG VĂN MẠNH	P2	90	1	5		64	LILAMA18	Vietnamese
15	HỒ THẾ SƠN	P2	89	1	5		63	LILAMA18	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN ANH	P2	93	1	5		59	LILAMA18	Vietnamese
17	LƯU VĂN BÌNH	TD1	94	1	8		75	SHINTRAC	Vietnamese
18	TRẦN UT KHUÔNG	TD1	92-93	2	15	18	58	SHINTRAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK5	6	10	78	440	0	0		
2	P2	10	10	56	633	80	13		
3	TD1	2	3	23	133	18	4		
TOTAL		18	23	157	1.206	98	17		
WEIGHT KG				157	1.206	98			

GRAND TOAL: 1.461 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN DBTT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 10/11/2019

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD2+BK4+BK3	7:25	22+0+0	0+0+0		20+1+1	0+0+0	
2		P5+CLO	7:25	8+14	0+0		8+14	0+0	
3		TD1+P5+BK14	9:25	14+8+0	0+0+0		13+7+2	0+0+0	

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 10/11/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: TD2 - BK4 - BK3	CREW: HUNG - MTHAO - HIEU	ETA: 09:10
XANH-1			

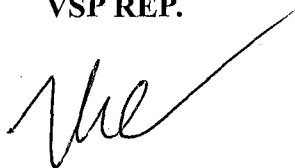
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU MANH THANG	TD2	95	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
2	BUI NGOC DUNG	TD2	09	1	3		77	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN THANH ANH	TD2	97	1	4		68	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN THANH TUYEN	TD2	04	1	8		77	KHOAN	Vietnamese
5	PHAN MANH CUONG	TD2	05	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
6	NGO VAN HUY	TD2	89	1	3		75	KHOAN	Vietnamese
7	DO BA NAM	TD2	64	1	5		84	KHOAN	Vietnamese
8	LE VIET CHIEN	TD2	90	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
9	VU XUAN TRUONG	TD2	91	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
10	HOANG VIET LINH	TD2	92	1	8		94	KHOAN	Vietnamese
11	LE LONG	TD2	06-08	3	12		74	KHOAN	Vietnamese
12	DOAN VAN KHUU	TD2	63	1	11		60	KHOAN	Vietnamese
13	TRAN VAN MANH	TD2	94	1	12		62	KHOAN	Vietnamese
14	VU VAN GIANG	TD2	62	1	12		75	KH-THAC	Vietnamese
15	VU THANH DUONG	TD2	96	1	8	75	80	DVL	Vietnamese
16	TRAN VAN THU	TD2	01	1	14		52	DVL	Vietnamese
17	VU VAN NAM	TD2	10	1	12	80	65	DVL	Vietnamese
18	DOAN VAN LAN	TD2	93	1	4		71	GETRACO	Vietnamese
19	DINH EM	TD2	02	1	4		65	GETRACO	Vietnamese
20	BUI HUU TRI	TD2	400	1	5		55	GETRACO	Vietnamese
21	NGUYEN DUY CANH	TD2	03	1	3		52	GETRACO	Vietnamese
22	NGUYEN DUY KHANG	TD2	98-99	2	10		85	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

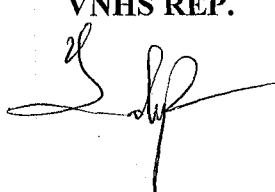
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	22	25	160	1.553	155	20		
2	BK4	0	0	0	0	6	1		
3	BK3	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		22	25	160	1.553	161	22		
WEIGHT KG				160	1.553	161			

GRAND TOAL: 1.874 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 10/11/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	TO: P5 - CLO	CREW: ATUẤN - Vận - Toàn	ETA: 09:15
cam-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DAVYDOV D.S	P5	41	1	6		66	KHOAN	Russian
2	VŨ CAO BĂNG	P5	45	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
3	NG QUỐC ĐOÀN*PK-PVD	P5	42	1	10		55	KHOAN	Vietnamese
4	HUYNH NGOC BINH*PK-PVD	P5	49-50	2	13	25	75	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN TÂN PHƯỚC	P5	47	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
6	VŨ VĂN HOA	P5	48	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN TRỌNG DŨNG	P5	46	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN NGÂN	P5	44	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
9	TÔ ANH TUẤN	CLO	31	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
10	LƯƠNG NGỌC KHƯƠNG	CLO	38-39	2	10		76	KHOAN	Vietnamese
11	PHẠM ĐÌNH THỤ	CLO	28	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
12	PHẠM MINH HOÀNG	CLO	41-42	2	10		94	KHOAN	Vietnamese
13	LÊ VĂN BÌNH	CLO	29-30	2	7		65	KHOAN	Vietnamese
14	PHAN THANH TAM	CLO	40	1	10		71	KHOAN	Vietnamese
15	BUI TRƯỞNG SINH	CLO	33	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
16	TRẦN VĂN ĐỊNH	CLO	27	1	3		56	KHOAN	Vietnamese
17	LÊ MINH HIỆP	CLO	32	1	5		71	KHOAN	Vietnamese
18	TRẦN ĐĂNG KHOA	CLO	36	1	6		72	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN TRƯỞNG SƠN	CLO	34	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
20	MAI NGỌC QUYÊN-CAM-PVDT	CLO	25-26	2	11		66	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYỄN PHU VINH	CLO	37	1	6		60	KHOAN	Vietnamese
22	NGUYỄN DUY QUANG	CLO	35	1	9		90	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P5	8	9	56	546	25	8		
2	CLO	14	18	100	1.001	0	14		
TOTAL		22	27	156	1.547	25	22		
WEIGHT KG				156	1.547	25			

GRAND TOAL: 1.728 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

Van

FLIGHT MANIFEST

DATE: 10/11/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:30
FLIGHT: 03	TO: TD1 - P5 - BK14	CREW: HUNG - MTHAO - HIU	ETA: 11:10
XANH-2			

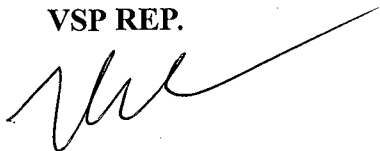
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VAN BAO	TD1	60	1	6		82	KHOAN	Vietnamese
2	HOANG TUAN ANH*TT	TD1	65-66	2	13		75	KHOAN	Vietnamese
3	ĐINH VĂN ĐIỀN	TD1	58	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
4	PHẠM ĐĂNG NINH	TD1	61	1	8		57	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN VAN THANH	TD1	59	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
6	VU VAN KIEN	TD1	63	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN VIET CHUONG	TD1	64	1	3		63	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN TUAN DAT	TD1	96	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
9	ĐO MINH DUNG	TD1	02	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
10	ĐOAN VAN KHANH	TD1					78	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN VAN NAM	TD1					78	KHOAN	Vietnamese
12	LE VAN TRUONG-PVDT	TD1	62	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN VAN TUYEN	TD1	57	1	8		63	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN VAN LINH	TD1	03,56	2	20		63	DVL	Vietnamese
15	PHAM XUAN HUY	P5	600	1	3		60	KHOAN	Vietnamese
16	NG DINH CUONG*TB-PVDT	P5	41	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
17	PHAM VAN SON	P5	43	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
18	TRAN MINH HIEU	P5	39	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
19	ĐAU CAO KHANG	P5	48	1	6		50	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYEN TRONG HUE	P5	40	1	13		60	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYEN HUU LUAN	P5	42	1	10		72	KHOAN	Vietnamese
22	ĐOAN VAN MUOI	P5	47	1	10		60	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

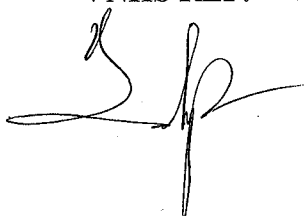
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	14	14	85	989	0	13		
2	P5	8	8	57	488	0	7		
3	BK14	0	0	0	0	45	2		
TOTAL		22	22	142	1.477	45	22		
WEIGHT KG				142	1.477	45			

GRAND TOAL: 1.664 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN DBTT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 11/11/2019

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD3+CLO+TD5	7:25	5+0+17	0+0+0		3+0+19	0+0+0	CHUYỂN 2 CLO- TD5
2		TD2+JS2+BK10	7:25	14+6+0	0+0+0		10+6+6	0+0+0	
3		TD3+TD2	9:25	22+0	0+0		16+6	0+0	

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 11/11/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: TD3 - CLO - TD5	CREW: Vận - XTrường - Luy	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	AFANASHEV I.IU	TD3	42	1	3		70	KHOAN	Russian
2	LÊ ANH XUÂN	TD3					70	KHOAN	Vietnamese
3	HOANG VAN THƯƠNG	TD3	37	1	4	70	65	KHOAN	Vietnamese
4	NG ANH HUNG*PK-PVD	TD3	41	1	7		68	KHOAN	Vietnamese
5	BUI HUU VUNG	TD3	40	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
6	DOAN QUANG BAC	TD3	39	1	6		65	KHOAN	Vietnamese
7	LUU VAN SON	TD3	43	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
8	ALEKSANDEROV A.A	TD5	65	1	5		90	KHOAN	Russian
9	GONCHAROV S.A	TD5	66	1	13		98	KHOAN	Russian
10	NGUYEN DUY TAM	TD5	61	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN VAN BINH	TD5	499	1	2		65	KHOAN	Vietnamese
12	LÊ THANH TUNG*PK-PVD	TD5	24	1	15		80	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN XUAN THANH	TD5	25	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN ĐỨC THỊNH	TD5	500	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN TRƯỜNG THIÊN	TD5					71	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN VAN HIEN	TD5	62	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN NGOC CUONG*TN-PVD	TD5	99	1	11		70	KHOAN	Vietnamese
18	BAO NGUYEN LỘC	TD5	60	1	6	35	62	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN XUAN HAI	TD5	63	1	2		80	KHOAN	Vietnamese
20	NGHIEM XUAN VIET	TD5	58	1	17		67	KHOAN	Vietnamese
21	ĐO THANH HAI	TD5	59	1	7		70	DVL	Vietnamese
22	NHAM ĐỨC TUÂN	TD5	60	1	5		70	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

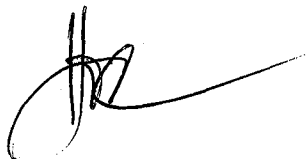
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	7	6	32	468	70	3		CHUYEN 02 PAX TU CLO SANG TD5
2	CLO	0	0	0	0	0	0		
3	TD5	15	14	100	1.098	35	19		
TOTAL		22	20	132	1.566	105	22		
WEIGHT KG				132	1.566	105			

GRAND TOAL: 1.803 KGS

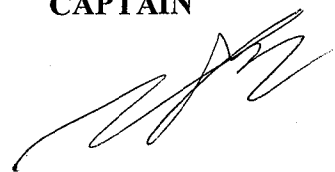
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 11/11/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	TO: TD2 - JS2 - BK10	CREW: Khang - MMinh - NNam	ETA: 09:15
CAM-1			

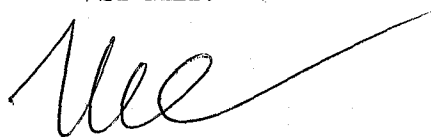
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ HAI SƠN	TD2	29	1	4		76	KHOAN	Vietnamese
2	PHẠM VĂN HÙNG	TD2	28	1	4		78	KHOAN	Vietnamese
3	CAO ĐỨC VIỆN	TD2	19	1	3		61	KHOAN	Vietnamese
4	PHẠM VĂN MINH	TD2	30	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
5	LÊ XUÂN PHƯƠNG	TD2	37	1	7		69	KHOAN	Vietnamese
6	TRẦN VĂN HÙNG	TD2	22	1	5		73	KHOAN	Vietnamese
7	PHẠM THẾ CHUYỀN	TD2	26	1	5		61	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN TÀI THUYẾT	TD2	20	1	4		54	KHOAN	Vietnamese
9	HỒ VĂN HÙNG	TD2	27	1	6		68	KHOAN	Vietnamese
10	TRẦN VĂN TÚ	TD2	23	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
11	HỒ CHÍ CÔNG	TD2	21	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
12	MUSTAFA	TD2	32	1	12		69	KHOAN	Vietnamese
13	PHẠM THẾ LONG*CAM-PVDT	TD2	24-25	2	11		73	KHOAN	Vietnamese
14	NGÔ ĐOÀN ĐỨC	TD2	31	1	10		79	KHOAN	Vietnamese
15	DANG TRONG BAI	TD2	33	1	10	50	71	KH-THAC	Vietnamese
16	TRƯƠNG QUYẾT THẮNG	JS2	37	1	12		75	KH-THAC	Vietnamese
17	TRẦN VĂN HUY	JS2	61	1	13		76	KH-THAC	Vietnamese
18	VÔ TRỌNG NHIÊN	JS2	29	1	10		51	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN QUỐC TRI	JS2	56	1	10	45	70	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN ĐỨC HAI	JS2	12	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
21	BUI VĂN NINH	JS2	28	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
22	PHROMTHAP WINNAI	JS2	14	1	16		70	KHOAN	Thailand

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	15	16	99	1.047	50	10		
2	JS2	7	7	72	477	45	6		
3	BK10	0	0	0	0	50	6		
TOTAL		22	23	171	1.524	145	22		
WEIGHT KG				171	1.524	145			

GRAND TOAL: 1.840 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 11/11/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:30
FLIGHT: 03	TO: TD3 - TD2	CREW: Vận - ĐNam - Luy	ETA: 11:10
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐỖ THANH HAI	TD3	48	1	5	25	88	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN PHI HÙNG	TD3	57	1	6		80	KHOAN	Vietnamese
3	PHẦN HAI NAM	TD3					68	KHOAN	Vietnamese
4	HOANG ĐẠI NGHĨA	TD3	58	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN LAM GIANG	TD3	56	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN HOANG LONG	TD3	64	1	10		81	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN HỮU TRUNG	TD3	59	1	14		75	KHOAN	Vietnamese
8	TONG VAN THE	TD3	60-61	2	18		75	SCHLUMB	Vietnamese
9	DUONG QUỐC VIỆT	TD3	49-50	2	9		85	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN KHÁC QUỐC	TD3	65-66	2	10		70	KH-THAC	Vietnamese
11	VŨ VĂN TIẾN	TD3	68	1	15	35	65	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐẠO VIỆT HÙNG	TD3	67	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
13	LÊ MẠNH HÙNG	TD3	51	1	11		75	ANTOAN	Vietnamese
14	LÊ XUÂN QUY	TD3	62-63	2	14		70	YTE	Vietnamese
15	VŨ HOANG	TD3	55	1	10		69	DMC	Vietnamese
16	NGUYỄN PHU QUỐC	TD3	53-54	2	9		62	DMC	Vietnamese
17	TRẦN QUỐC CƯỜNG	TD3	52	1	10		60	DMC	Vietnamese
18	LÊ VĂN NGHĨ	TD2	38	1	10	60	68	KHTHAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	17	21	162	1,238	60	16		
2	TD2	1	1	10	68	60	6		
TOTAL		18	22	172	1,306	120	22		
WEIGHT KG				172	1,306	120			

GRAND TOAL: 1.598 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN